TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 31-7-2024
V/V: "Tranh chấp di sản thừa kế"

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N THANH THU□, T□NH PH□ TH□

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**
Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Như Quỳnh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà***: Bà **Đỗ Thị Minh Thanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST- DS ngày về việc "Tranh chấp di sản thừa kế". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024; Quyết định Hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-DS ngày 16/7/2024. Giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1939 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.
Người đại diện theo uỷ quyền: Anh **Quyết Đức N**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

****Bị đơn:*** Bà **Quyết Thị L**, sinh năm 1971(Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 6, thị trấn Hưng Hoá, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***
+ Bà Quyết Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu 14, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ(Vắng mặt)
+ Bà Quyết Thị L1, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Khu 01, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ(Vắng mặt)
+ Bà Quyết Thị L2, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu 13, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ(Vắng mặt)
+ Bà Quyết Thị L3, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Khu 1, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ(Vắng mặt)
+ Chị Quyết Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu 14, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ(Vắng mặt)

+ Anh Quyết Đức N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ(Vắng mặt)

+ Chị Quyết Thị NG, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh(Vắng mặt)

+ Chị Quyết Thị Thanh T, sinh năm 1993(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu San Hô, Vinhome Oceanpark, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

+ Anh Quyết Tiến N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ, con ông Quyết Đức Q(Vắng mặt)

+ Anh Quyết Đức Anh T, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. con ông Quyết Đức Q(Vắng mặt)

+ Anh Quyết Tiến H. Địa chỉ: Khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án bà Lê Thị T và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà T và ông Quyết Đức K kết hôn cùng nhau và sinh ra được 7 người con là: bà Quyết Thị H, ông Quyết Đức Hải, ông Quyết Đức Q, bà Quyết Thị L1, bà Quyết Đức L, bà Quyết Thị L2, bà Quyết Thị L3. Năm 2003 ông Hải chết, năm 2006 ông Quân chết, năm 2022 ông Quyết Đức K chết không để lại di chúc. Tài sản chung của ông, bà có một thửa đất số 418, TBĐ 12 diện tích 314,2m^2, trong đó có 100m^2 đất ở nông thôn còn lại 214,2m^2 đất cây lâu năm, tại khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, trên đất còn có 01 ngôi nhà cấp IV và các cây cối.

Khi làm thủ tục chia thừa kế thì con gái bà là chị Quyết Thị L không đồng ý. Nay Bà T đề nghị Toà án chia di sản thừa kế của ông Khảm theo quy định pháp luật. Quan điểm của Bà T là ½ diện tích đất, tài sản của bà và phần di sản ông Khảm để lại bà được hưởng trong thửa đất trên bà tặng cho cháu trai là anh Quyết Đức N. Còn lại di sản của ông Khảm đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật chia cho các đồng thừa kế.

Trong bản tự khai và trong quá trình hòa giải, đơn đề nghị- Bị đơn bà Quyết Thị L trình bày:

Nội dung như về thành phần gia đình Bà T trình bày là đúng, năm 2022, bố bà là ông Quyết Đức K chết không để lại di chúc. Ông Khảm và Bà T có thửa đất số 418, TBĐ 12 diện tích 314,2m^2, trong đó có 100m^2 đất ở nông thôn còn lại 214,2m^2 đất cây lâu năm tại khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, trên đất còn có 01 ngôi nhà cấp IV và các cây cối. Ông Khảm chết năm 2022 để lại di sản thừa kế là một thửa đất có diện

tích 314,2m^2 tại khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Nay Bà T đề nghị phân chia di sản thừa kế của ông Khảm, quan điểm của bà là đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với phần di sản bà được hưởng bà tặng cho anh Quyết Đức N.

Quan điểm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Quyết Thị H, Quyết Thị L1, Quyết Thị L2, Quyết Thị L3 trình bày:

Năm 2022, ông Quyết Đức K chết không để lại di chúc. Ông Khảm có để lại di sản thừa kế là một thửa đất có diện tích 314,2m^2 tại khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Nay Bà T yêu cầu chia di sản thừa kế quan điểm của tôi là đối với phần di sản thừa kế mà tôi được hưởng tôi tự nguyện tặng cho anh Quyết Đức N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Quan điểm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Quyết Thị N, Quyết Thị NG, anh Quyết Đức N trình bày:

Bố tôi là ông Quyết Đức Hải là con trai của ông Khảm và Bà T, bố tôi sinh được 03 người con là Quyết Thị N, Quyết Thị NG, Quyết Đức N; năm 2003 bố tôi chết. Nay Bà T đề nghị chia di sản thừa kế của ông Quyết Đức K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Phần di sản thừa kế được hưởng của chị Ngân và chị Nga tặng cho anh Ngự.

Quan điểm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là con của ông Quyết Đức Q là chị Quyết Thị Thanh T, anh Quyết Tiến N, anh Quyết Đức Anh T và anh Quyết Tiến H trình bày:

Bố tôi là ông Quyết Đức Q là con trai của ông Khảm và Bà T, bố tôi sinh được 04 người con là chị Quyết Thị Thanh T, anh Quyết Tiến N, anh Quyết Đức Anh T và anh Quyết Tiến H, năm 2006 bố tôi chết. Khi còn sống ông Khảm đã nói cho thửa đất trên cho anh Quyết Tiến N nhưng không để lại di chúc. Nay Bà T đề nghị chia di sản thừa kế của ông Quyết Đức K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Phần di sản thừa kế được hưởng của chị Tình, anh Hùng, anh Tuấn tặng cho anh Nghĩa.

Tòa án đi xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sảncủa cụ Khảm gồm có:

Tài sản chung của cụ Khảm và cụ Trang thửa đất số 418, TBĐ 12, diện tích 314,2m^2 trong đó có 100m^2 đất ở nông thôn x 2.000.000đ/m^2 = 200.000.000đ; còn lại 214,2m^2 đất cây lâu năm x 101.400đ = 21.719.000đ; trị giá đất là: 221.719.000đ; trên đất còn có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m^2 trị giá 35.000.000đ; các cây cối gồm 15 cây Na

đường kính 15cm x 200.000đ/cây trị giá 3.000.000đ, 01 cây Xoài trị giá 200.000đ. Tổng tài sản trị giá tài sản gồm 259.919.000đ*(hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).*

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng*: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật ; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.*

Về nội dung vụ án: *Đề nghị HĐXX;*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị T chia di sản thừa kế của cụ Quyết Đức K theo pháp luật.

2. Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của cụ Quyết Đức K bao gồm 08 người: Cụ Lê Thị T(là vợ); bà Quyết Thị H, ông Quyết Đức Hải, ông Quyết Đức Q, bà Quyết Thị L1, bà Quyết Đức Lự, bà Quyết Thị L2, bà Quyết Thị L3, là con đẻ. Do ông Hải và ông Quân chết trước cụ Khảm nên những người con của ông Hải là chị Quyết Thị N, Quyết Thị NG, anh Quyết Đức N và con của ông Quân gồm chị Quyết Thị Thanh T, anh Quyết Tiến N, Quyết Đức Anh T và Quyết Tiến H, là người thừa kế thế vị.

3. Xác định tài sản chung của cụ Khảm và cụ Trang gồm có: Thửa đất số 418, TBĐ 12, diện tích 314,2m^2 (trong đó có 100m^2 đất ở nông thôn còn lại 214,2m^2 đất trồng cây lâu năm) trị giá là: 221.719.000đ; được UBND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cấp GCNQSD đất số CB 804100 ngày 18/12/2015 tại Khu 16 xã ĐT, huyện Thanh Thủy. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m^2 trị giá 35.000.000đ; và các cây cối gồm 15 cây Na đường kính 15cm trị giá 3.000.000đ, 01 cây Xoài trị giá 200.000đ. Tổng tài sản trị giá tài sản gồm 259.919.000đ(hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).

4. Xác định tài sản của cụ Trang là 1/2 tài sản trên, gồm: 157,1m^2 đất (có 50m^2 đất ở và 107,1m^2 đất trồng cây lâu năm) và giá trị nửa ngôi nhà, giá trị cây cối, trị giá 129.959.500đ(một trăm hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng).

5.Xác nhận di sản của cụ Khảm để lại là 1/2 tài sản trên, gồm: 157,1m^2 đất (có 50m^2 đất ở và 107,1m^2 đất trồng cây lâu năm) và giá trị nửa ngôi nhà, cây cối trên đất, có giá trị 129.959.500đ(một trăm hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng)..

Xác định kỷ phần về đất của mỗi suất thừa kế được hưởng là: là 19,6375m^2 đất và giá trị tài sản ngôi nhà và cây cối, mỗi phần trị giá là 16.244.900đ(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng).

6.Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn cụ Lê Thị T: Cụ Trang tặng cho anh Quyết Đức N phần tài sản của cụ là 157,1m^2 đất có 50m^2 đất ở và 107,1m^2 đất trồng cây lâu năm, giá trị nửa ngôi nhà, giá trị cây cối, tổng trị giá 129.959.500đ(một trăm hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Cùng 19,6375 m^2 đất, giá trị tài sản của cụ Trang được hưởng của cụ Khảm, trị giá 16.244.900đ(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng).

7. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Quyết Thị L, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Quyết Thị H, Quyết Thị L1, Quyết Thị L2, Quyết Thị L3: Tặng cho anh Quyết Đức N phần di sản của mỗi người được hưởng là 19,6375m^2 đất và tiền, kỷ phần thừa kế được hưởng của cụ Khảm; mỗi suất là 16.244.900đ(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng).

8. Chia cho anh Quyết Đức N sử dụng là 19,6375m^2 đất, giá trị tài sản, trị giá là 16.244.900đ(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng), suất thừa kế thế vị của ông Quyết Đức Hải.

9. Giao cho anh Quyết Đức N được trực tiếp sử dụng 19,6375m^2 đất, giá trị tài sản, trị giá là 16.244.900đ(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng). Suất thừa kế của ông Quyết Đức Q mà anh Quyết Tiến N được đại diện nhận.

10. Về thanh toán chênh lệch tài sản: Anh Quyết Đức N phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho anh Quyết Tiến N số tiền 16.244.900đ(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thánh toán số tiền trên, thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy đinh tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

11. Anh Quyết Đức N trực tiếp sử dụng: thửa đất số 418, TBĐ 12, diện tích 314,2m^2 (trong đó có 100m^2 đất ở nông thôn còn lại 214,2m^2 đất cây lâu năm) tại Khu 16 xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mang tên cụ Quyết Đức K; được UBND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cấp GCNQSD đất số CB 804100 ngày18/12/2015. Giao cho anh Quyết Đức N được trực tiếp sử dụng, sở hữu: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m^2 trị giá 35.000.000đ; và các cây cối gồm 15 cây Na đường kính 15cm trị giá 3.000.000đ, 01 cây Xoài trị giá 200.000đ; Được xây dựng, trồng trên thửa đất trên.

Tổng tài sản trị giá tài sản gồm 259.919.000đ(hai trăm năm mươi chín triệu

chín trăm mười chín nghìn đồng).

Trong đó có: Phần của cụ Trang; phần của bà Quyết Thị L, bà Quyết Thị H, Quyết Thị L1, Quyết Thị L2, Quyết Thị L3 tặng cho; phần anh Ngự được chia; phần nhận lại của anh Nghĩa.

12. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Quyết Đức N phải chịu phần án phí phần của Bà Quyết Thị L, Quyết Thị L1, Quyết Thị L2, Quyết Thị L3, ông Quyết Đức Hải, tổng số tiền để tính án phí là 81.244.700đ, số tiền án phí là 4.061.000đ(bốn triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Anh Quyết Tiến N phải chịu 812.000đ(tám trăm mười hai nghìn đồng).

13. Về chi phí tố tụng: Chi phí hết 2.610.000đ(hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng), xác nhận anh Ngự nhận chịu cả chi phí trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa theo Khoản 5, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự(BLTTDS). Di sản thừa kế là bất động sản tại huyện Thanh Thủy, vì vậy TAND huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm c, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng Nguyên đơn, bị đơn, người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ vào Khoản 1, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

Về áp dụng pháp luật: HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Cụ Quyết Đức K và cụ Lê Thị T kết hôn cùng nhau sinh được 7 người con: bà Quyết Thị H, ông Quyết Đức Hải, ông Quyết Đức Q, bà Quyết Thị L1, bà Quyết Đức Lự, bà Quyết Thị L2, bà Quyết Thị L3. Năm 2003 ông Hải chết, năm 2006 ông Quân chết; năm 2022 cụ Quyết Đức K chết không để lại di chúc. Tài sản chung của cụ Khảm và cụ Trang có một thửa đất số 418, TBĐ 12 diện tích 314,2m^2, trong đó có 100m^2 đất ở nông thôn còn lại 214,2m^2 đất cây lâu năm tại khu 16, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, trên đất còn có 01 ngôi nhà cấp IV và các cây cối trên đất.

Khi làm thủ tục chia thừa kế thì con gái cụ Trang là bà Quyết Thị L không đồng ý. Nay cụ Trang đề nghị Toà án chia di sản thừa kế của cụ Khảm theo quy định

pháp luật. Trong quá trình giải quyết bị đơn cùng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị chia di sản của cụ Khảm theo pháp luật.

Căn cứ vào Điều 649; Điểm a, Khoản 1, Điều 650 BLDS 2015 do cụ Khảm chết không để lại di chúc nên HĐXX chia di sản thừa kế của cụ Khảm theo pháp luật là đúng quy định.

Xét về thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế: cụ Quyết Đức K chết năm 2022, theo quy định tại Điều 623 BLDS Bộ luật dân sự năm 2015, xác định thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chi di sản là 30 năm đối với bất động sản, do đó cụ Trang có yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế trong thời hiệu pháp luật quy định.

Về hàng thừa kế: Cụ Quyết Đức K và cụ Lê Thị T sinh được 7 người con do đó những người trong hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật của cụ Khảm gồm có 08 người: cụ Trang(là vợ), bà Quyết Thị H, ông Quyết Đức Hải, ông Quyết Đức Q, bà Quyết Thị L1, bà Quyết Đức Lự, bà Quyết Thị L2, bà Quyết Thị L3, là con đẻ. Do ông Hải và ông Quân chết trước cụ Khảm nên những người con của ông Hải là chị Quyết Thị N, chị Quyết Thị NG, anh Quyết Đức N và con của ông Quân gồm chị Quyết Thị Thanh T, anh Quyết Tiến N, anh Quyết Đức Anh T và anh Quyết Tiến H là thừa kế thế vị theo Điều 652 BLDS.

Xét về di sản thừa kế:

Qua xác minh, thẩm định, định giá: Tài sản chung của cụ Khảm và cụ Trang có thửa đất số 418, TBĐ 12, diện tích 314,2m^2 (trong đó có 100m^2 đất ở nông thôn còn lại 214,2m^2 đất cây lâu năm) trị giá là: 221.719.000đ; tại Khu 16 xã ĐT, huyện Thanh Thủy. Trên đất còn có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m^2 trị giá 35.000.000đ; và các cây cối gồm 15 cây Na đường kính 15cm trị giá 3.000.000đ, 01 cây Xoài trị giá 200.000đ. Tổng tài sản trị giá tài sản gồm 259.919.000đ*(hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).*

Do đây là tài sản chung của cụ Khảm và cụ Trang nên 1/2 tài sản trên gồm 157,1m^2 đất có 50m^2 đất ở và 107,1m^2 và giá trị nửa ngôi nhà, cây cối, trị giá 129.959.500đ này là của cụ Trang; di sản của cụ Khảm để lại là 1/2 tài sản là 157,1m^2 đất có 50m^2 đất ở và 107,1m^2 và giá trị nửa ngôi nhà, cây cối trên có giá trị 129.959.500đ. Các đương sự đều thống nhất chia di sản của cụ Khảm theo quy định của pháp luật. Cụ Trang không yêu cầu phần công sức quản lý di sản nên HĐXX sẽ chia di sản này của cụ Khảm làm 08 phần cho các đồng thừa kế, mỗi phần 19,6375m^2 đất(6,25m^2 đất ở và 13,3875 m^2 đất cây lâu năm) và giá trị tài sản nhà và cây cối, mỗi phần trị giá là 16.244.900đ.

Về phương thức chia di sản: Theo quy định tại Điều 660 BLDS di sản được chia bằng hiện vật, tuy nhiên do phần đất chia ra mỗi phần chỉ được 19,6375m^2 không

đủ điều kiện tách thửa theo quy định của UBND tỉnh Phú Thọ, ngôi nhà, cây cối gắn liền với đất nên không thể chia bằng hiện vật. Vì vậy, HĐXX sẽ giao cho một bên được quyền sử dụng và sẽ thanh toán chênh lệch giá trị di sản cho các đồng thừa kế còn lại.

[2]Trong quá trình giải quyết vụ án cụ Trang xác định 1/2 tài sản của cụ là đất, tài sản và phần thừa kế cụ được hưởng của cụ Khảm cho anh Quyết Đức N; Bị đơn bà Quyết Thị L, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Quyết Thị H, Quyết Thị L1, Quyết Thị L2, Quyết Thị L3, chị Quyết Thị N, Quyết Thị NG tặng cho anh Quyết Đức N. Phần của ông Quyết Đức Q được chia, chị Quyết Thị Thanh T, anh Quyết Đức Anh T và anh Quyết Tiến H tặng cho anh Quyết Tiến N. Đây là thỏa thuận tự nguyện, vì vậy HĐXX ghi nhận thỏa thuận trên là phù hợp.

Xét thấy, anh Quyết Đức N được cụ Trang và các đồng thừa kế khác như trên tặng cho tài sản và phần di sản nên được hưởng phần lớn diện tích đất và tài sản; vì vậy HĐXX giao phần di sản của ông Quyết Đức Q được hưởng và buộc anh Ngự thanh toán chênh lệch về tài sản cho anh Quyết Tiến N đại diện những người con của ông Quân nhận là phù hợp.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định. Cụ Lê Thị T, bà Quyết Thị H(đã tặng cho di sản thừa kế cho anh Ngự) nhưng thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí cho cụ Trang và bà Hương nên họ không phải chịu án phí. Bà Quyết Thị L, Quyết Thị L1, Quyết Thị L2, Quyết Thị L3 phải chịu án phí đối với phần được hưởng nhưng tặng cho anh Ngự và anh Ngự nhận chịu phần án phí này nên buộc anh phải nộp thay cho họ và nộp phần được chia suất của ông Hải. Anh Quyết Tiến N nhận nộp cả án phí phần được hưởng của ông Quân.

Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc và bồi dưỡng cho Hội đồng định giá hết 2.610.000đ*(hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng)* anh Ngự nhận chịu cả chi phí trên.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào: Điều 649; Điểm a, Khoản 1, Điều 650; Điểm a, Khoản 1, Điều 651; 652, Khoản 2, Điều 660, Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2, Điều 147; Điều 273; Khoản 1, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm d, Điều 12; Điểm a, Khoản 7, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị T chia di sản thừa kế của cụ Quyết Đức K theo pháp luật.

2. Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của cụ Quyết Đức K bao gồm 08 người: Cụ Lê Thị T(là vợ); bà Quyết Thị H, ông Quyết Đức Hải, ông Quyết Đức Q, bà Quyết Thị L1, bà Quyết Đức Lự, bà Quyết Thị L2, bà Quyết Thị L3, là con đẻ. Do ông Hải và ông Quân chết trước cụ Khảm nên những người con của ông Hải là chị Quyết Thị N, Quyết Thị NG, anh Quyết Đức N và con của ông Quân gồm chị Quyết Thị Thanh T, anh Quyết Tiến N, Quyết Đức Anh T và Quyết Tiến H, là người thừa kế thế vị.

3. Xác định tài sản chung của cụ Khảm và cụ Trang gồm có: Thửa đất số 418, TBĐ 12, diện tích 314,2m^2 (trong đó có 100m^2 đất ở nông thôn còn lại 214,2m^2 đất trồng cây lâu năm) trị giá là: 221.719.000đ; được UBND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cấp GCNQSD đất số CB 804100 ngày 18/12/2015 tại Khu 16 xã ĐT, huyện Thanh Thủy. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m^2 trị giá 35.000.000đ; và các cây cối gồm 15 cây Na đường kính 15cm trị giá 3.000.000đ, 01 cây Xoài trị giá 200.000đ. Tổng tài sản trị giá tài sản gồm 259.919.000đ*(hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng)*.

4. Xác định tài sản của cụ Trang là 1/2 tài sản trên, gồm: 157,1m^2 đất (có 50m^2 đất ở và 107,1m^2 đất trồng cây lâu năm) và giá trị nửa ngôi nhà, giá trị cây cối, trị giá 129.959.500đ*(một trăm hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng)*.

5.Xác nhận di sản của cụ Khảm để lại là 1/2 tài sản trên, gồm: 157,1m^2 đất (có 50m^2 đất ở và 107,1m^2 đất trồng cây lâu năm) và giá trị nửa ngôi nhà, cây cối trên đất, có giá trị 129.959.500đ*(một trăm hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng)*..

Xác định kỷ phần về đất của mỗi suất thừa kế được hưởng là: là 19,6375m^2 đất và giá trị tài sản ngôi nhà và cây cối, mỗi phần trị giá là 16.244.900đ*(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng)*.

6.Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn cụ Lê Thị T: Cụ Trang tặng cho anh Quyết Đức N phần tài sản của cụ là 157,1m^2 đất có 50m^2 đất ở và 107,1m^2 đất trồng cây lâu năm, giá trị nửa ngôi nhà, giá trị cây cối, tổng trị giá 129.959.500đ*(một trăm hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng)*.

Cùng 19,6375 m^2 đất, giá trị tài sản của cụ Trang được hưởng của cụ Khảm, trị giá 16.244.900đ*(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng).*

7. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Quyết Thị L, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Quyết Thị H, Quyết Thị L1, Quyết Thị L2, Quyết Thị L3:

Tặng cho anh Quyết Đức N phần di sản của mỗi người được hưởng là 19,6375m^2 đất và tiền, kỷ phần thừa kế được hưởng của cụ Khảm; mỗi suất là 16.244.900đ*(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng).*

8. Chia cho anh Quyết Đức N sử dụng là 19,6375m^2 đất, giá trị tài sản, trị giá là 16.244.900đ*(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng)*, suất thừa kế thế vị của ông Quyết Đức Hải.

9. Giao cho anh Quyết Đức N được trực tiếp sử dụng 19,6375m^2 đất, giá trị tài sản, trị giá là 16.244.900đ*(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng)*. Suất thừa kế của ông Quyết Đức Q mà anh Quyết Tiến N được đại diện nhận.

10. Về thanh toán chênh lệch tài sản: Anh Quyết Đức N phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho anh Quyết Tiến N số tiền 16.244.900đ*(mười sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thánh toán số tiền trên, thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy đinh tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

11. Anh Quyết Đức N trực tiếp sử dụng: thửa đất số 418, TBĐ 12, diện tích 314,2m^2 (trong đó có 100m^2 đất ở nông thôn còn lại 214,2m^2 đất cây lâu năm) tại Khu 16 xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mang tên cụ Quyết Đức K; được UBND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cấp GCNQSD đất số CB 804100 ngày18/12/2015. Giao cho anh Quyết Đức N được trực tiếp sử dụng, sở hữu: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 60m^2 trị giá 35.000.000đ; và các cây cối gồm 15 cây Na đường kính 15cm trị giá 3.000.000đ, 01 cây Xoài trị giá 200.000đ; Được xây dựng, trồng trên thửa đất trên.

Tổng tài sản trị giá tài sản gồm 259.919.000đ*(hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).*

Trong đó có: Phần của cụ Trang tặng cho tại mục 6; phần của bà Quyết Thị L, bà Quyết Thị H, Quyết Thị L1, Quyết Thị L2, Quyết Thị L3 tặng cho tại mục 7; phần anh Ngự được chia ở mục 8; phần nhận lại của anh Nghĩa tại mục 9 trên; (Có sơ đồ thửa đất kèm theo).

12. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Quyết Đức N phải chịu phần án phí phần của Bà Quyết Thị L, Quyết Thị L1, Quyết Thị L2, Quyết Thị L3, ông Quyết Đức Hải, tổng số tiền để tính án phí là 81.244.700đ, số tiền án phí là 4.061.000đ*(bốn triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn đồng)*.

Anh Quyết Tiến N phải chịu 812.000đ*(tám trăm mười hai nghìn đồng)*.

13. Về chi phí tố tụng: Chi phí hết 2.610.000đ*(hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng)* xác nhận anh Ngự nhận chịu cả chi phí trên.

14. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đ- ơng sự;
- L- u HS – VP.

(đã ký)

Lương Viết Tú